

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2022

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/- Bà Phạm Thị Hồng Cúc  
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện VKSND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :*  
Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 574/2021/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Uyên M. Sinh năm 1990

*Địa chỉ:* 106 CT, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*ĐCCL:* 23 LTT, Phường F, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Đoàn Hoàng L. Sinh năm 1988

*HKTT:* 106 CT, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*ĐCCL:* Trung tâm điều dưỡng và cai nghiện ma túy TĐ, số 978 NDT, phường PH, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các bên đương sự cùng có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Phạm Uyên My trình bày:* Bà M và ông L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010, lúc này ông L và bà M có bé Đoàn Thái B (sinh ngày 17/06/2010), đến năm 2012 thì bà M và ông L ly hôn. Tuy nhiên bà M, ông L vẫn tiếp tục sống chung như vợ chồng và có bé Đoàn Trung H (sinh ngày 23/01/2016), sau đó bà M và ông L đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2016 tại UBND Phường F, Quận B.

Sau một lần ly hôn và hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng chồng chất, đỉnh điểm là khi ông L nghiện ma túy, nay bà M yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà M yêu cầu giữ nuôi bé Đoàn Trung H và giao bé Đoàn Thái B cho ông Đoàn Hoàng L nuôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Đoàn Hoàng L trình bày tại biên bản lấy lời khai :* Ông L và bà Phạm Uyên M tự nguyện đăng ký kết hôn lần đầu vào năm 2010 và có 01 con chung là bé Đoàn Thái B (sinh ngày 17/6/2010). Đến năm 2012 thì ông L và bà M ly hôn. Nhưng vẫn tiếp tục sống chung và có thêm bé Đoàn Trung H (sinh ngày 23/01/2016), ông L và bà M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận B, Tp.HCM vào ngày 18/5/2016. Ông L hiện có hộ khẩu tại số 106 CT, Phường F, Quận B, Tp.HCM. Trước khi đi cai nghiện ma túy tại trung tâm TĐ thì ông L sống ở đây. Sau khi kết hôn lại ông L và bà M cũng không sống chung với nhau nữa, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông L thì ông có ý kiến như sau:

- Ông L đồng ý ly hôn với bà M.
- Về con chung: Ông L yêu cầu được giữ nuôi bé Đoàn Thái B, giao cho bà M nuôi bé Đoàn Trung H. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay ông L đang đi chữa bệnh (cai nghiện) nên không trực tiếp đến Tòa án Quận 3 làm việc được. Vì vậy ông L đề nghị Tòa án cho ông L được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa xét xử. Ông L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

#### ***Tại phiên tòa hôm nay :***

Nguyên đơn bà Phạm Uyên M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thái B, sinh ngày 17/6/2010 và Đoàn Trung H sinh ngày 23/01/2016. Bà M yêu cầu giữ nuôi bé Đoàn Trung H và giao bé Đoàn Thái B cho ông Đoàn Hoàng L nuôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Ông Đoàn Hoàng L: Có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của

Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 51, cấp ngày 18/05/2016 do Ủy Ban Nhân Dân Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Đoàn Hoàng L và bà Phạm Uyên M có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông L có địa chỉ cư trú tại Quận 3.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Uyên M thuộc tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nhận thấy các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ lời trình bày và xác nhận của hai bên cho thấy giữa ông L và bà M có quá nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tình cảm dành cho nhau không còn, không thể chia sẻ với nhau những khó khăn, tâm tư, tình cảm trong cuộc sống hàng ngày. Hai bên đã không còn chung sống với nhau, ông Đoàn Hoàng L hiện đang chữa bệnh và cũng thống nhất ly hôn với bà M.

Như vậy, hai bên đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Uyên M.

Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 121, quyển số 01/2010 do Ủy Ban Nhân Dân Phường F Quận B TP.HCM cấp ngày 28/06/2010 mang tên Đoàn Thái B sinh 17/6/2010 và Giấy khai sinh số 102 do Ủy Ban Nhân Dân Phường F Quận B TP.HCM cấp ngày 27/5/2016 mang tên Đoàn Trung H sinh 23/01/2016 có cha là Đoàn Hoàng L, mẹ là bà Phạm Uyên M.

Bà M và ông L cùng có yêu cầu bà M giữ nuôi trẻ Đoàn Trung H và giao trẻ Đoàn Thái B cho ông Đoàn Hoàng L nuôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, xét về điều kiện nuôi con của ông L và bà M là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Uyên M.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như đã phân tích ở trên.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Khoản 1 Mục II của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Tuyên xử :***

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Uyên M .**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Uyên M được ly hôn với ông Đoàn Hoàng L.

- *Về con chung:* Giao trẻ Đoàn Thái B sinh 17/06/2010 cho ông Đoàn Hoàng L trực tiếp giữ nuôi. Bà Phạm Uyên M trực tiếp giữ nuôi trẻ Đoàn Trung H sinh 23/01/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Ông Đoàn Hoàng L và bà Phạm Uyên M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

**2. Về án phí:** Bà Phạm Uyên M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006585 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND P.F Q.B, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Mỹ Ngọc**